

Chống sản xuất và buôn bán hàng giả ở Việt Nam hiện nay nhìn từ góc độ quản lý nhà nước : Luận văn ThS. Luật: 60 38 01 / Nguyễn Mạnh Cường ; Nghd. : TS. Vũ Trọng Hách

1- Tính cấp thiết của đề tài

Trong những năm vừa qua, sự phát triển vượt bậc của cuộc cách mạng khoa học công nghệ cùng với sự đổi mới đường lối chính sách về kinh tế của Đảng và Nhà nước ta đã thúc đẩy nền kinh tế phát triển nhanh chóng. Trên thị trường các hoạt động sản xuất, kinh doanh, lưu thông hàng hoá ngày càng diễn ra tập nập, nhộn nhịp và cạnh tranh phát triển chạy theo nhu cầu, thị hiếu người tiêu dùng. Trong điều kiện đó, công tác quản lý nhà nước, nhất là quản lý nền kinh tế thị trường đang nảy sinh một số vấn đề phức tạp và có nhiều kẽ hở. Một trong những vấn đề đáng quan tâm là sự gia tăng nạn sản xuất, buôn bán hàng giả trong nền kinh tế thị trường. ả hững hoạt động này không những ảnh hưởng trực tiếp đến tính mạng, sức khoẻ, tài sản của người tiêu dùng, ảnh hưởng trực tiếp đến lợi ích của các chủ thể kinh doanh trong nền kinh tế mà còn làm ảnh hưởng đến lợi ích của ả hà nước, của toàn xã hội, ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh của Việt ả am, uy tín chính chệ của Đảng và ả hà nước và làm giảm lòng tin của quần chúng nhân dân đối với ả hà nước.

Các hoạt động sản xuất và buôn bán hàng giả ở nước ta đang có chiều hướng gia tăng và ngày càng lan rộng sang nhiều ngành hàng, nhiều chủng loại hàng hoá. Trước nguy cơ gây hại của nạn hàng giả, đẩy mạnh công tác đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả là một yêu cầu cấp bách đòi hỏi sự quan tâm của Đảng và ả hà nước. Mặt khác, công tác đấu

tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả còn đòi hỏi các cơ quan chức năng phải thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ của mình, phối hợp đồng bộ với các cơ quan hữu quan để đấu tranh hạn chế nạn hàng giả. Trong thời gian qua, ả hà nước ta đã ban hành một số văn bản pháp luật quan trọng làm cơ sở pháp lý cho hoạt động phòng, chống sản xuất, buôn bán hàng giả. Các cơ quan chức năng, chính quyền địa phương các cấp cũng đã tích cực tổ chức kiểm tra, xử lý, đấu tranh, ngăn ngừa và làm giảm dần các vụ sản xuất buôn bán, hàng giả, góp phần lành mạnh hoá hoạt động lưu thông hàng hoá trên thị trường nhằm bảo vệ lợi ích của ả hà nước, xã hội, người sản xuất chân chính và người tiêu dùng.

Để tìm hiểu một cách tương đối toàn diện về hoạt động sản xuất và buôn bán hàng giả nhìn dưới góc độ quản lý nhà nước, trên cơ sở phân tích thực trạng hàng giả, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, xu hướng phát triển của hàng giả và những tồn tại, hạn chế để tìm ra giải pháp góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả, tôi đã chọn nghiên cứu đề tài: *“Chống sản xuất và buôn bán hàng giả ở Việt Nam hiện nay nhìn từ góc độ quản lý nhà nước”* làm đề tài luận văn cao học.

2- Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài

Ở nước ta liên quan đến vấn đề sản xuất, buôn bán hàng giả đã có một số công trình nghiên cứu của các nhà khoa học đề cập tới ở nhiều góc độ, ví dụ: Đề tài khoa học *“Hoàn thiện cơ chế thực thi pháp luật về sở hữu trí tuệ trong tiến trình hội nhập quốc tế của Việt Nam”* năm 2005 của Đại học Quốc gia Hà ả ội; Luận án Phó tiến sĩ khoa học luật học *“Đổi mới và hoàn thiện cơ chế điều chỉnh pháp luật về bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ trong nền kinh tế thị trường ở Việt Nam”* năm 1996 của Lê Xuân Thảo; Luận án tiến sĩ Luật học: *“Tội làm hàng giả, tội buôn bán hàng giả thực trạng và biện pháp phòng, chống”* năm 2001 của Trần ả ọc Việt; Luận

dựng cơ chế chính sách pháp luật phù hợp để vừa thực hiện được nghĩa vụ quốc tế vừa kiểm soát và ngăn chặn được hàng giả thâm nhập và lưu thông trên thị trường.

Bốn là, chống sản xuất và buôn bán hàng giả là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài đòi hỏi các ngành các cấp luôn phải chủ động, tăng cường kiểm tra, kiểm soát theo chức năng, nhiệm vụ để kịp thời phát hiện, xử lý tận gốc các ổ nhóm, đường dây buôn bán hàng giả.

Năm là, một trong các giải pháp quan trọng để kiểm soát và ngăn chặn sản xuất và buôn bán hàng giả là: Hoàn thiện hệ thống văn bản xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực thương mại, trong đó có xử phạt đối với vi phạm về hàng giả. Cần nghiên cứu để tiến tới xây dựng một khung pháp lý hoàn chỉnh trong lĩnh vực đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả.

Sáu là, chống sản xuất và buôn bán hàng giả là nhiệm vụ của toàn Đảng, toàn dân, vì vậy cần xã hội hoá hoạt động đấu tranh chống sản xuất, buôn bán hàng giả .../.

KẾT LUẬN

Lịch sử đã chứng minh rằng, nền kinh tế sẽ không thể phát triển ổn định nếu thiếu vai trò quản lý của ả hà nước. Chống sản xuất và buôn bán hàng giả là công việc không thể thiếu trong mỗi giai đoạn phát triển của đất nước nhằm duy trì ổn định sự phát triển của nền kinh tế, bởi lẽ sản xuất và buôn bán hàng giả không những làm ảnh hưởng trực tiếp đến sức khỏe, tính mạng của người tiêu dùng mà còn ảnh hưởng đến quyền lợi của các chủ thể khác trong nền kinh tế, ảnh hưởng đến lợi ích của ả hà nước, của xã hội và ảnh hưởng đến môi trường đầu tư kinh doanh của Việt ả am.

Đất nước ta sau hơn 20 năm thực hiện công cuộc đổi mới đã thu được những thành tựu quan trọng trên nhiều lĩnh vực, nhưng chúng ta cũng đang phải đối mặt với nhiều thách thức, trong đó có vấn nạn hàng giả lưu thông trên thị trường đang ngày một tăng. Thực tiễn chống sản xuất và buôn bán hàng giả ở nước ta hiện nay nhìn từ góc độ quản lý nhà nước đang đặt ra nhiều vấn đề mà để giải quyết cần phải có hệ thống cơ sở lý luận hoàn chỉnh. Trên cơ sở những vấn đề lý luận và thực tiễn được trình bày phần trên, chúng tôi rút ra một số kết luận sau:

Một là, để nền kinh tế ổn định phát triển thì công tác chống sản xuất và buôn bán hàng giả phải được ưu tiên hàng đầu, trong đó ả hà nước giữ vai trò quyết định đến hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác chống sản xuất và buôn bán hàng giả.

Hai là, để tăng cường hiệu lực hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả, ả hà nước cần tiến hành đổi mới sâu sắc hệ thống các công cụ quản lý, trong đó trọng tâm là hệ thống pháp luật, đổi mới hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước.

Ba là, Việt ả am đã là thành viên của Tổ chức thương mại thế giới, nếu không có những biện pháp ngăn chặn thì nguy cơ hàng giả từ các nước thâm nhập vào Việt ả am càng nhiều. Vấn đề đặt ra là cần nghiên cứu xây

văn thạc sĩ *"Đấu tranh phòng chống tội làm hàng giả, tội buôn bán hàng giả ở Việt Nam hiện nay"* năm 1998 của Đỗ Thị Lan...

Tuy nhiên các công trình nghiên cứu trên chủ yếu mang tính chất chuyên ngành dân sự về xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ hoặc mang tính chất chuyên ngành hình sự nghiên cứu về Tội sản xuất và buôn bán hàng giả, mà chưa có công trình nào nghiên cứu về chống sản xuất và buôn bán hàng giả dưới góc độ quản lý nhà nước để làm cơ sở lý luận và thực tiễn cho việc xây dựng, ban hành các chính sách và chủ trương, biện pháp nâng cao hiệu quả, hiệu lực công tác quản lý nhà nước về chống sản xuất và buôn bán hàng giả. Vì thế, đây là một công trình nghiên cứu đầu tiên về lĩnh vực này dưới góc độ quản lý nhà nước.

3- Phạm vi nghiên cứu của luận văn

Luận văn tập trung nghiên cứu những lý luận cơ bản về chống sản xuất và buôn bán hàng giả của Việt ả am nhìn dưới góc độ quản lý nhà nước bao gồm: cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về chống sản xuất và buôn bán hàng giả; các cơ quan chức năng về chống sản xuất và buôn bán hàng giả ở Việt ả am hiện nay; nội dung quản lý nhà nước; thực trạng quản lý nhà nước về chống sản xuất và buôn bán hàng giả bao gồm: hệ thống pháp luật về chống sản xuất và buôn bán hàng giả, những kết quả đạt được trong những năm qua, những tồn tại, yếu kém, nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế đó; yêu cầu đối với nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chống sản xuất và buôn bán hàng giả và đề xuất một số giải pháp nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước đối với công tác chống sản xuất và buôn bán hàng giả trong thời gian tới.

Vì phạm vi nghiên cứu đề tài tương đối rộng, liên quan tới nhiều cơ quan khác nhau. Do vậy, Luận văn chỉ giới hạn nghiên cứu vấn đề sản xuất, buôn bán hàng giả nói chung dưới góc độ quản lý nhà nước qua thực tiễn hoạt động của lực lượng Quản lý thị trường - cơ quan của Bộ Thương mại.

4- Mục đích và nhiệm vụ của luận văn

Mục đích của việc nghiên cứu là làm sáng tỏ cơ sở lý luận và thực tiễn quản lý nhà nước về chống sản xuất và buôn bán hàng giả, từ đó đề xuất những giải pháp, kiến nghị để nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trong công tác chống sản xuất và buôn bán hàng giả.

Để thực hiện được mục đích trên, nhiệm vụ của việc nghiên cứu là: Phân tích, làm rõ những vấn đề lý luận về quản lý nhà nước trong công tác đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả ở Việt ả am trên cơ sở pháp luật thực định của Việt ả am, tham khảo pháp luật, kinh nghiệm của một số quốc gia; đánh giá hiệu quả hoạt động thực tiễn công tác quản lý nhà nước về chống sản xuất và buôn bán hàng giả ở nước ta trong những năm qua; phân tích, làm rõ những tồn tại hạn chế về cơ chế, chính sách cũng như những tồn tại, yếu kém trong quá trình thực thi của các lực lượng chức năng. Từ đó, đề xuất một số giải pháp, kiến nghị cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước về chống sản xuất và buôn bán hàng giả.

5- Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

Luận văn được thực hiện trên cơ sở những phương pháp chủ yếu trong nghiên cứu khoa học nói chung và khoa học pháp lý nói riêng, như: phương pháp duy vật biện chứng, phương pháp logic hình thức, phương pháp phân tích, phương pháp tổng hợp, phương pháp so sánh luật học, phương pháp thống kê chuyên ngành...

6- Điểm mới khoa học của luận văn

Luận văn là công trình nghiên cứu tương đối toàn diện và có hệ thống về cơ sở lý luận của quản lý nhà nước về chống sản xuất và buôn bán hàng giả ở Việt ả am hiện nay, những bất cập về cơ chế, chính sách cũng như thực thi của các cơ quan chức năng trong quản lý nhà nước về chống sản xuất và buôn bán hàng giả. Từ đó đề xuất và kiến nghị nhằm xây dựng

Thứ tư, tận dụng hiệu quả các dự án tài trợ từ các nước, tổ chức quốc tế để từng bước xây dựng cơ sở vật chất, kỹ thuật hiện đại phục vụ công tác đấu tranh chống hàng giả.

Thứ năm, huy động các nguồn kinh phí phục vụ công tác chống hàng giả từ các quốc gia, tổ chức quốc tế, các doanh nghiệp nước ngoài

Thứ sáu, lực lượng chức năng kiểm tra, kiểm soát thị trường (Lực lượng Quản lý thị trường các cấp) cần phải xúc tiến các quan hệ hợp tác quốc tế để nâng cao hiệu quả công tác chống hàng giả ở thị trường trong nước ở nhiều cấp độ khác nhau.

Thứ hai, nắm bắt kịp thời diễn biến tình hình sản xuất và buôn bán hàng giả trên thị trường bằng nhiều kênh thông tin khác nhau để từ đó có những biện pháp, kế hoạch xử lý kịp thời phù hợp.

Thứ ba, xác định các đối tượng, mặt hàng, địa bàn trọng điểm cần phải tập trung đấu tranh có hiệu quả trong từng thời điểm; cần xây dựng các kế hoạch, đề án công tác chống hàng giả chuyên đề theo từng ngành hàng, mặt hàng, trong từng thời gian với sự tham gia phối hợp chặt chẽ của các doanh nghiệp hoặc hiệp hội ngành hàng.

Thứ tư, công tác thanh tra, kiểm tra không chỉ nhằm hướng dẫn, giúp đỡ cá nhân, tổ chức sản xuất, kinh doanh theo đúng các quy định của pháp luật, ngăn chặn vi phạm pháp luật, nâng cao hiệu quả và sức cạnh tranh của tổ chức, cá nhân sản xuất kinh doanh, tạo điều kiện để doanh nghiệp phát triển.

Thứ năm, khắc phục tình trạng chồng chéo trong hoạt động thanh tra, kiểm tra về hàng giả.

3.3.6. Tăng cường công tác hợp tác quốc tế về chống sản xuất và buôn bán hàng giả.

Tập trung vào những nội dung sau:

Thứ nhất, phối hợp giữa các lực lượng chức năng kiểm tra, kiểm soát ở khu vực biên giới, cửa khẩu của các nước láng giềng để kiểm soát biên giới, cửa khẩu ngăn chặn các luồng hàng giả thâm nhập vào thị trường trong nước cũng như ra nước ngoài.

Thứ hai, mở rộng quan hệ hợp tác quốc tế với các nước, nhất là đối với các nước có cùng đặc điểm phát triển về kinh tế với Việt Nam để tiếp thu một cách có chọn lọc kinh nghiệm về công tác đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả.

Thứ ba, hợp tác trong lĩnh vực giáo dục, tuyên truyền, đào tạo nâng cao ý thức cộng đồng và năng lực thực thi pháp luật của các cán bộ, công chức trong các cơ quan chức năng nhà nước.

những giải pháp đồng bộ nâng cao hiệu lực, hiệu quả của công tác quản lý nhà nước về chống sản xuất và buôn bán hàng giả ở Việt Nam.

7- Kết cấu của luận văn

ở ngoài phần Mở đầu, Kết luận, Phụ lục và Danh mục tài liệu tham khảo, nội dung của Luận văn gồm 3 chương và 8 tiết.

Chương 1

CƠ SỞ LÝ LUẬN VỀ QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CHỐNG SẢN XUẤT VÀ BUÔN BÁN HÀNG GIẢ

1.1. Khái quát chung về hàng giả

1.1.1. Quan niệm về hàng giả

Phân tích các quy định mang tính khái niệm về hàng giả theo các quy định pháp luật hiện hành.

Â nghị định số 140/HĐBT ngày 25/4/1991 của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) quy định về kiểm tra, xử lý việc sản xuất, buôn bán hàng giả nêu rõ: *"Hàng giả là những sản phẩm hàng hoá được sản xuất ra trái pháp luật có hình dáng giống như sản phẩm được Nhà nước cho phép sản xuất, nhập khẩu và tiêu thụ trên thị trường, hoặc những sản phẩm, hàng hoá không có giá trị sử dụng đúng với nguồn gốc, bản chất tự nhiên, tên gọi và công dụng của nó"* (Điều 3).

Trong quá trình thực hiện những quy định này đã cho thấy hàng giả được quy định tại Â nghị định số 140/HĐBT nói trên chưa thể hiện rõ các dấu hiệu về mặt bản chất của hàng giả; khái niệm về hàng giả còn được đề cập chung chung dưới dạng liệt kê. Đến nay, Â nghị định này đã hết hiệu lực thi hành.

Thông tư Liên tịch số 10/2000/TTLT-BTM-BTC-BCA-BKHCẢ MT ngày 27/4/2000 của Liên Bộ Thương mại, Bộ Công an, Bộ Tài chính, Bộ Khoa học Công nghệ và Môi trường hướng dẫn thực hiện Chỉ thị số 31/1999/CT-TTg ngày 27/10/1999 của Thủ tướng Chính phủ về đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả đã quy định hàng hoá có một trong các dấu hiệu sau đây bị coi là hàng giả: **Một là**, hàng giả chất lượng hoặc công dụng, **Hai là**, giả về nhãn hiệu hàng hoá, kiểu dáng công nghiệp, nguồn gốc, xuất xứ hàng hoá, **Ba là**, giả về nhãn hàng hoá, **Bốn là**, các loại ấn phẩm đã in sử dụng vào việc sản xuất, tiêu thụ hàng giả.

Hai là, phối hợp trong việc triển khai kiểm tra hàng giả như phối hợp lực lượng, thống nhất phương án, điều động cán bộ, thực hiện công tác xác minh, thu thập chứng cứ, thực hiện quyết định xử phạt hành chính. Cần tổ chức một bộ phận chuyên trách chống hàng giả trên cơ sở cán bộ của các lực lượng chống hàng giả hiện nay.

3.3.4. Nâng cao năng lực, phẩm chất đạo đức và có chính sách thoã đáng đối với những người làm công tác chống sản xuất và buôn bán hàng giả

Thứ nhất, đào tạo nâng cao năng lực trình độ, bồi dưỡng kiến thức chuyên môn nghiệp vụ về sở hữu trí tuệ, về hàng giả và đặc biệt rèn luyện phẩm chất đạo đức của người làm công tác chống sản xuất và buôn bán hàng giả.

Thứ hai, Á hà nước cần có chế độ đãi ngộ phù hợp, gắn quyền lợi với trách nhiệm, bảo đảm cho những cán bộ, công chức đang trực tiếp làm công tác chống sản xuất và buôn bán hàng giả có cuộc sống ổn định, không thể bị mua chuộc, lợi dụng, vô hiệu hoá, cù thế:

Một là, sửa đổi, bổ sung Thông tư số 93/TT-BTC về chế độ tài chính trong công tác đấu tranh chống hàng giả theo hướng nâng mức mua tin tố cáo hàng giả lên cao hơn, có chế độ thưởng ngay việc tố giác

Hai là, cần có chế độ riêng về sử dụng thiết bị thông tin, phương tiện vận chuyển cho các đơn vị trực tiếp đấu tranh chống hàng giả.

Ba là, có quy định cụ thể về việc tiếp nhận, sử dụng tài trợ của các đơn vị sản xuất kinh doanh được hưởng thành quả từ công tác đấu tranh chống hàng giả, cũng như của các tổ chức quốc tế.

3.3.5. Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra và xử lý trong lĩnh vực chống sản xuất và buôn bán hàng giả.

Tập trung vào những nội dung sau:

Thứ nhất, tăng cường công tác kiểm tra, kiểm soát và xử lý nghiêm minh các vụ vi phạm về hàng giả.

Hai là, tổ chức nhiều các hội nghị, hội thảo, tập huấn chuyên đề về hàng giả và công tác chống sản xuất, buôn bán hàng giả.

Ba là, có sự quan tâm và đầu tư thoả đáng đối với việc tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng.

3.3.2. Hoàn thiện pháp luật và cơ chế chính sách về chống sản xuất và buôn bán hàng giả

Thứ nhất, xây dựng các qui định về việc xử phạt vi phạm hành chính đối với vi phạm về sản xuất và buôn bán hàng giả, trong đó thống nhất về mức phạt, các dấu hiệu của hàng giả, hành vi vi phạm; nâng cao mức xử phạt đối với các vi phạm về hàng giả, quy định về cách tính thiệt hại và bồi thường thiệt hại.

Thứ hai, qui định chặt chẽ hơn về quản lý và kiểm soát việc in ấn, nhập khẩu bao bì, nhãn mác.

Thứ ba, xây dựng và ban hành một quy trình hoàn chỉnh về thủ tục kiểm tra, kết luận vi phạm và xử lý đối với các hành vi sản xuất, buôn bán hàng giả.

Thứ tư, cần có hướng dẫn cụ thể về việc xử lý hình sự đối với các tội về sản xuất, buôn bán hàng giả qui định tại Bộ luật Hình sự, hướng dẫn cụ thể các tiêu chí, căn cứ để xem xét, xử lý hành chính hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự đối với các vi phạm này.

3.3.3. Kiện toàn các cơ quan quản lý và đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả

Thu hẹp chức năng quản lý nhà nước về chống sản xuất và buôn bán hàng giả vào một đầu mối thống nhất. Xác định vai trò, chức trách cụ thể của từng ngành. Phối hợp giữa các lực lượng, các địa bàn thường xuyên, chặt chẽ có hiệu quả hơn, cụ thể là:

Một là, phối hợp thông báo và thường xuyên trao đổi tình hình diễn biến hàng giả, dự báo các vi phạm, các đối tượng và quy luật, thủ đoạn của các đối tượng sản xuất, kinh doanh hàng giả lưu thông trên thị trường.

Thông tư này đến nay đã không còn phù hợp với thực tiễn, chưa xác định được khái niệm “hàng giả về sở hữu trí tuệ”, cho nên cũng không xác định được hành vi xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ trong việc sản xuất, nhập khẩu, vận chuyển, buôn bán hàng hoá hàng giả, chưa phân biệt được rõ ràng giữa hàng giả và hàng hoá xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ - tức là những hàng hoá được làm ra do hành vi sử dụng trái phép các đối tượng của quyền sở hữu công nghiệp.

Khắc phục những hạn chế nêu trên, Luật Sở hữu trí tuệ năm 2005 đã đề cập được các hành vi “*Sản xuất, nhập khẩu, vận chuyển, buôn bán hàng hoá giả mạo về sở hữu trí tuệ...*” (Điểm c Khoản 1 Điều 211). Luật này đã xác định và quy định rõ các hành vi sản xuất, nhập khẩu, lưu thông hàng giả mạo về sở hữu trí tuệ.

Đây là những quy định cơ bản nhất về hàng giả và cũng là những đặc điểm để nhận biết về hàng giả. Ắt hẳn nhìn chung, các văn bản quy phạm pháp luật hiện hành chưa có quy định toàn diện, tổng quát nhất khái niệm hàng giả, dấu hiệu để nhận biết hàng giả?. Chính vì vậy cần thiết phải nghiên cứu một cách có hệ thống để đưa ra một khái niệm chung nhất về hàng giả, các dấu hiệu để nhận biết hàng giả.

- Từ những quy định hiện hành và tham khảo quy định về hàng giả một số nước như: Pháp, úc, Thái Lan, chúng tôi xin đưa ra khái niệm tổng quát về hàng giả như sau: “*Hàng giả là tất cả các loại hàng hoá được sản xuất trái pháp luật dựa trên các hàng hoá đã có trên thị trường có những đặc điểm, tính chất, kiểu dáng và các thông tin dấu hiệu của hàng thật nhưng không đủ tiêu chuẩn chất lượng quy định gây nhầm lẫn với hàng hoá đang được bảo hộ nhằm mục đích lừa dối người tiêu dùng và thu lợi bất chính*”.

1.1.2. Đặc điểm của hàng giả

Thứ nhất, hàng giả là những vật phẩm hàng hoá được sản xuất, nhập khẩu trái pháp luật.

Thứ hai, hàng giả dựa trên các hàng hoá đã có trên thị trường có những đặc điểm, tính chất, kiểu dáng và các thông tin dấu hiệu của hàng thật nhưng không đủ tiêu chuẩn chất lượng quy định gây nhầm lẫn với hàng hoá đang được bảo hộ.

Thứ ba, hàng giả được tạo ra nhằm mục đích lừa dối người tiêu dùng.

1.1.3. Tình hình sản xuất và buôn bán hàng giả ở Việt Nam

Tình trạng sản xuất và buôn bán hàng giả ở Việt Nam hiện nay là rất phức tạp đang trở nên bức xúc, đặt ra những thách thức to lớn đối với nền kinh tế. Luận văn đã đánh giá một số nhóm hàng bị làm giả phổ biến trên thị trường hiện nay như: ả hóm mặt hàng thuốc chữa bệnh, dược phẩm, ả hóm mặt hàng mỹ phẩm, ả hóm mặt hàng thực phẩm, ả hóm mặt hàng gas, Thuốc lá điều giả.

1.1.4. Vấn đề sản xuất và buôn bán hàng giả trên thế giới

Đánh giá tình hình hàng giả trên thế giới, mức độ thiệt hại và tình hình hàng giả ở một số nước cụ thể như: Mỹ, Italia, Đức, Liên minh Châu Âu. ả gày nay, khi mà sở hữu trí tuệ cũng trở thành hàng hoá thì nạn hàng giả càng trở nên phức tạp hơn, và là vấn đề của toàn cầu. Chính vì vậy, để cùng phối hợp hành động trong một nỗ lực chung chống tệ nạn này, các Hiệp định Quốc tế đã ra đời.

1.1.5. Tác hại của việc sản xuất và buôn bán hàng giả đối với nền kinh tế ở Việt Nam

Hàng giả ảnh hưởng xấu với mức độ lớn về nhiều mặt: Đối với nền kinh tế quốc dân, đối với các doanh nghiệp hoạt động sản xuất, kinh doanh chân chính, đối với người tiêu dùng, đối với xã hội và hàng giả gia tăng làm cho hiệu lực pháp luật bị suy giảm, làm cho các nhà đầu tư chân chính lo ngại. ả gười vi phạm không bị xử lý thích đáng sẽ nảy sinh tâm lý coi

phạm về hàng giả làm giảm hiệu quả trong công tác đấu tranh phòng, chống hàng giả.

3.2.3. Kết quả công tác quản lý nhà nước và đấu tranh chống sản xuất, buôn bán hàng giả là yếu tố quan trọng nhằm đảm bảo sự ổn định và phát triển kinh tế ở nước ta.

Quá trình duy trì ổn định và phát triển kinh tế đòi hỏi công tác quản lý nhà nước về đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả phải đổi mới để đạt được kết quả cao hơn nữa. Các cơ quan thực thi pháp luật chống sản xuất và buôn bán hàng giả phải thực sự là chỗ dựa tin cậy cho các doanh nghiệp làm ăn chân chính, quyền lợi của họ được đảm bảo và cạnh tranh lành mạnh trước pháp luật. Sự ổn định và phát triển của nền kinh tế đòi hỏi phải có sự bình đẳng và công bằng giữa các chủ thể của nền kinh tế.

3.3. Một số giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước và đấu tranh chống sản xuất, buôn bán hàng giả ở nước ta

3.3.1. Nâng cao hơn nữa nhận thức về hậu quả của việc sản xuất và buôn bán hàng giả

ả hận thức là cơ sở của hành động. Để tạo ra sự thống nhất hành động trong công tác chống sản xuất và buôn bán hàng giả thì vấn đề quan trọng, lâu dài và có ý nghĩa nhất là cần phải tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục để các cấp, các ngành, các doanh nghiệp, người tiêu dùng cùng nhận thức được những nguy cơ của hàng giả cũng như thấy rõ trách nhiệm của mình trong công tác chống sản xuất và buôn bán hàng giả. Cần phân phải phân loại các đối tượng để có nội dung tuyên truyền phù hợp gồm: đối tượng kinh doanh, người tiêu dùng, các lực lượng kiểm tra, kiểm soát và xử lý vi phạm về hàng giả.

Để công tác tuyên truyền giáo dục có hiệu quả, cần thực hiện:

Một là, định kỳ hoặc thường xuyên tổ chức các triển lãm hàng thật - hàng giả, phát tờ rơi .

3.1.5. Đối tượng sản xuất, buôn bán hàng giả ngày càng đa dạng, mang tính chuyên nghiệp và tinh vi hơn. Đa dạng hơn, có đủ các thành phần kinh tế, kể cả các doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài tại Việt   m.    ngoài các đối tượng trong nước sẽ c   thêm tổ chức, cá nhân nước ngoài ở các nước khác nhau là những nơi c   hoạt động sản xuất và buôn bán hàng giả nổi tiếng tham gia.

3.1.6. Địa bàn sản xuất và buôn bán hàng giả chủ yếu tập trung ở các khu đô thị lớn, khu công nghiệp, khu vực giáp ranh và địa bàn đông dân cư. Địa bàn sản xuất hàng giả c   quy m   tập trung hơn vào các khu công nghiệp vừa và nhỏ. Bên cạnh đó, việc đặt hàng làm giả ở nước ngoài đã và đang được phát triển khá phổ biến cho thấy địa bàn làm hàng giả rất đa dạng và c   khu vực trong nhiều địa phương, c   tính quốc tế đối với một số nước xung quanh khu vực.

3.2. Các yêu cầu phải nâng cao hiệu quả công tác quản lý nhà nước và đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả

3.2.1. Yêu cầu khách quan: Việt Nam chính thức trở thành thành viên của tổ chức thương mại thế giới: Gia nhập Tổ chức Thương mại thế giới (WTO), Việt   m phải thực hiện các cam kết quốc tế, trong đó c   việc mở cửa thị trường, công tác đấu tranh chống hàng giả cũng đứng trước nhiều thách thức. Hoàn thiện hệ thống cơ chế, chính sách, pháp luật, chế tài xử lý đối với các hành vi sản xuất và buôn bán hàng giả là một trong những nội dung quan trọng của công tác quản lý nhà nước trong điều kiện mới

3.2.2. Yêu cầu chủ quan: Công tác quản lý nhà nước và đấu tranh chống sản xuất nước ta còn nhiều hạn chế, kết quả chưa cao.

Cơ chế, chính sách và pháp luật còn quá nhiều bất cập với thực tế; việc tổ chức các hoạt động đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả chưa cao, còn thấp so với thực tiễn tình hình vi phạm hiện nay; cơ chế phối hợp giữa các cơ quan thực thi chưa tốt; tình trạng hành chính hoá các vi

thường pháp luật, họ sẽ vẫn tiếp tục tái phạm nếu pháp luật xử lý không nghiêm.

1.2. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng chống sản xuất và buôn bán hàng giả

1.2.1 Khái niệm quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng chống sản xuất, buôn bán hàng giả

Quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống sản xuất, buôn bán hàng giả là một bộ phận của quản lý nhà nước trong việc quản lý các hoạt động về sản xuất, lưu thông hàng hoá trên thị trường. Quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống sản xuất, buôn bán hàng giả là hoạt động của các cơ quan quản lý nhà nước, tổ chức và cá nhân c   thẩm quyền trong việc sử dụng quyền lực nhà nước để xây dựng và sử dụng phương tiện pháp luật trong lĩnh vực phòng, chống sản xuất, buôn bán hàng giả. Đồng thời, thông qua hoạt động đấu tranh, xử lý nạn sản xuất buôn bán hàng giả để tiếp tục hoàn thiện pháp luật, cơ chế quản lý trong lĩnh vực này.

1.2.2. Cơ quan quản lý nhà nước trong lĩnh vực phòng, chống sản xuất và buôn bán hàng giả

1.2.2.1. Chính phủ

Là cơ quan c   thẩm quyền quản lý nhà nước cao nhất trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội, trong đó c   lĩnh vực phòng, chống sản xuất, buôn bán hàng giả. Chính phủ toàn quyền giải quyết các vấn đề liên quan đến quản lý nhà nước trên phạm vi cả nước. Do tính đa dạng, phức tạp của việc sản xuất, buôn bán hàng giả nên quản lý nhà nước về chống sản xuất, buôn bán hàng giả ở nước ta hiện nay, Chính phủ không giao cho một Bộ chủ quản mà trao quyền quản lý cho nhiều Bộ, nhưng chủ yếu vẫn là Bộ Thương mại và Bộ Khoa học- Công nghệ.

1.2.2.2. Các Bộ chuyên ngành

- **Bộ Thương mại:** Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về thương mại; thống nhất chỉ đạo công tác quản lý thị trường trong cả nước; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về lưu thông hàng hóa trên thị trường, hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu và dịch vụ thương mại; tổ chức phối hợp hoạt động giữa các ngành, các địa phương trong việc chống đầu cơ lũng đoạn thị trường, buôn lậu, sản xuất và buôn bán hàng giả, hàng cấm và các hành vi kinh doanh khác trái quy định của pháp luật.

- **Bộ Khoa học Công nghệ:** Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về hoạt động khoa học và công nghệ; tiêu chuẩn đo lường chất lượng sản phẩm, hàng hoá, sở hữu trí tuệ (không bao gồm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học, nghệ thuật); tổ chức thực hiện xác lập quyền sở hữu trí tuệ; thực hiện các biện pháp bảo vệ quyền lợi hợp pháp của cả nước, tổ chức, cá nhân trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

- **Bộ Văn hoá Thông tin:** Là cơ quan của Chính phủ thực hiện chức năng quản lý nhà nước về văn hoá, thông tin bao gồm quyền tác giả đối với tác phẩm văn học - nghệ thuật.

- **Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn:** Thực hiện chức năng quản lý nhà nước về nông nghiệp, lâm nghiệp, diêm nghiệp, thuỷ lợi và phát triển nông thôn trong phạm vi cả nước. Về nông nghiệp, quản lý nhà nước về giống cây trồng nông nghiệp, phân bón, giống vật nuôi nông nghiệp. Quản lý thông tin khoa học công nghệ, sở hữu trí tuệ chuyên ngành trong các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của Bộ theo quy định của pháp luật.

1.2.2.3. Ủy ban nhân dân các cấp: Là cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân cùng cấp và cơ quan nhà nước cấp trên. Ủy ban nhân dân thực hiện chức năng quản lý nhà nước ở địa phương. Ủy ban nhân dân chỉ đạo các ngành, các cấp ở địa phương trong công tác chống hàng giả trên địa bàn; tổ chức sự phối hợp giữa các ngành, các cấp, các lực lượng chức năng ở địa phương để kiểm

Chương 3

MỘT SỐ GIẢI PHÁP NÂNG CAO HIỆU QUẢ CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ ĐẤU TRANH CHỐNG SẢN XUẤT VÀ BUÔN BÁN HÀNG GIẢ Ở VIỆT NAM

3.1. Dự báo về tình hình sản xuất và buôn bán hàng giả ở nước ta trong thời gian tới

3.1.1. Bối cảnh quốc tế: Trong những năm tới, kinh tế thế giới sẽ bước vào thời kỳ phục hồi và tăng trưởng và mang tính toàn cầu hoá cao. Tự do hoá kinh tế và phát triển kinh tế thị trường trở thành khuynh hướng chủ đạo, nó có mặt trái, mặt tiêu cực của nó. Tất yếu kinh tế Việt ả am sẽ chịu ảnh hưởng rất lớn bởi sự phát triển kinh tế của cả khu vực, những tiêu cực, mặt trái của nó như nạn sản xuất, buôn bán hàng giả... cũng du nhập và gia tăng đối với nước ta.

3.1.2. Bối cảnh trong nước: Dự báo trong thời gian tới, tình hình chính trị - xã hội trong nước sẽ tiếp tục ổn định, cải cách nhà nước trong đó có cải cách hành chính tiếp tục được coi trọng tạo điều kiện rất quan trọng cho sự phát triển kinh tế. Sự phát triển nhanh của kinh tế là điều kiện cho hoạt động sản xuất và buôn bán hàng giả triệt để lợi dụng khai thác lợi thế này.

3.1.3. Phương thức, thủ đoạn trong sản xuất và buôn bán hàng giả ngày càng tinh vi và phức tạp hơn Phương thức và thủ đoạn sản xuất và buôn bán hàng giả trong thời gian tới sẽ tinh vi hơn bởi sự phát triển của khoa học công nghệ và nền kinh tế tri thức.

3.1.4. Chủng loại hàng giả được sản xuất và buôn bán đa dạng, phức tạp hơn. Xu hướng các mặt hàng bị làm giả trong những năm tới có thể khái quát ở hai điểm: Một là có uy tín trên thị trường thì nguy cơ bị làm giả rất cao, hai là những sản phẩm mới là thành quả của sự phát triển khoa học công nghệ trên thế giới.

tra, phát hiện, ngăn chặn và xử lý kịp thời các vụ vi phạm về sản xuất, buôn bán, nhập khẩu hàng giả. Giúp việc cho UBẢ D cấp tỉnh là các Sở chuyên ngành và UBẢ D cấp huyện, thị là các Phòng chuyên môn.

Từ những dẫn chiếu trên cho thấy việc quy định quản lý về hàng giả nói chung và sở hữu trí tuệ nói riêng tại ba cơ quan khác nhau là bất hợp lý. Theo những quy định này, Bộ Thương mại không được quy định có thẩm quyền quản lý nhà nước về sở hữu trí tuệ, nhưng trên thực tế Bộ Thương mại lại chịu trách nhiệm chính chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả ở thị trường nội địa, trong đó có cả hàng giả xâm phạm quyền sở hữu trí tuệ. Điều này dẫn đến thực tế là cơ quan có lực lượng thực thi kiểm tra, kiểm soát thì không có chức năng và ngược lại, mặt khác cũng gây ra thực trạng né tránh, đùn đẩy trách nhiệm giữa các cơ quan chức năng.

1.2.3. Các cơ quan có thẩm quyền trực tiếp đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả ở Việt Nam

1.2.3.1. Lực lượng Cảnh sát điều tra tội phạm về trật tự kinh tế và chức vụ (Bộ Công an) là lực lượng có chức năng điều tra, khám phá các đường dây, các ổ nhóm sản xuất, buôn bán hàng giả; phối hợp với các lực lượng hữu quan để đấu tranh ngăn chặn tình trạng sản xuất, buôn bán hàng giả.

1.2.3.2. Lực lượng Quản lý thị trường là lực lượng đóng vai trò chính trong cuộc đấu tranh phòng và chống hàng giả, là lực lượng chuyên nghiệp có chức năng bám sát thị trường, kiểm tra, kiểm soát phát hiện và xử lý các hành vi vi phạm về hàng giả, và các vi phạm khác trên thị trường.

1.2.3.3. Lực lượng Hải quan chịu trách nhiệm kiểm tra, giám sát đối với hàng hóa, phương tiện vận tải trong địa bàn hoạt động hải quan.

ã goài ra, còn có các lực lượng Bộ đội biên phòng, cảnh sát biển cũng tham gia đấu tranh chống buôn bán hàng giả qua biên giới đất liền và trên biển.

1.2.3.4. Thanh tra chuyên ngành

Ở Việt ả am hiện nay một số ngành có lực lượng thanh tra chuyên ngành tham gia công tác đấu tranh chống hàng giả như: Thanh tra Khoa học và Công nghệ, Thanh tra Văn hoá Thông tin, Thanh tra Y tế và Thanh tra ả ông nghiệp và Phát triển nông thôn. Các lực lượng Thanh tra chuyên ngành này có thẩm quyền xử phạt vi phạm hành chính theo quy định của pháp luật, trong đó có vi phạm hành chính về hàng giả thuộc ngành, lĩnh vực do Bộ quản lý.

1.2.3.5. Các tổ chức khác như: Hiệp hội chống hàng giả và bảo vệ thương hiệu, Hội tiêu chuẩn và bảo vệ người tiêu dùng, Hội sở hữu công nghiệp, các Hiệp hội ngành nghề ...

ả hìn chung, Việt ả am có hệ thống các cơ quan đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả nhiều nhưng không mạnh, còn phân tán ở nhiều đầu mối, trong khi của thế giới là hai hoặc ba đầu mối. Việc quá nhiều cơ quan có chức năng, thẩm quyền xử lý hành chính đối với vi phạm về hàng giả khiến hiệu lực thi hành bị phân tán và trở nên phức tạp. Hơn nữa, thẩm quyền của các cơ quan trên nói chung là giống nhau làm cho các chủ thể lúng túng khi muốn phối hợp với nhau, nảy sinh tâm lý dùn dầy, chờ đợi hoặc giẫm chân lên nhau.

1.2.4. Nội dung quản lý nhà nước về chống sản xuất và buôn bán hàng giả

1.2.4.1. Hoạch định chính sách và xây dựng, ban hành pháp luật về chống sản xuất và buôn bán hàng giả ả hà nước trước hết phải giành sự ưu tiên trong hoạt động lập pháp, lập quy. Công cuộc đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả chỉ mang lại kết quả cao khi có một hệ thống pháp luật đầy đủ và minh bạch.

1.2.4.2. Tổ chức thực hiện pháp luật về chống sản xuất và buôn bán hàng giả Pháp luật chỉ phát huy hiệu quả khi nó đi vào cuộc sống, có như vậy nó mới là công cụ hiệu quả nhất để quản lý nhà nước. ả ếu không thi pháp luật sẽ trở nên vô nghĩa.

- Tình trạng sản xuất, buôn bán hàng giả cũng như tình trạng bày bán hàng giả trên thị trường còn phổ biến, khó kiểm soát.

- Tồn tại về mặt pháp luật (như đã phân tích, đánh giá trên).

- Công tác tuyên truyền, giáo dục trong nhân dân chưa tiến hành thường xuyên và đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ đặt ra.

- Một bộ phận nhân dân, doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, đoàn thể xã hội chưa tích cực tham gia đấu tranh với loại vi phạm này.

- Kinh phí chống hàng giả còn hạn chế.

2.3 Kinh nghiệm của một số quốc gia trong công tác chống sản xuất và buôn bán hàng giả.

2.3.1. Chống sản xuất và buôn bán hàng giả tại Hàn Quốc:

ả ghiên cứu Cơ quan sở hữu trí tuệ Hàn Quốc (KIPO), Cơ quan Công tố và Cảnh sát, Cơ quan Hải quan, Chính quyền địa phương và kinh nghiệm chống hàng giả của Hàn Quốc.

2.3. 2. Chống sản xuất và buôn bán hàng giả ở Nhật Bản:

ả ghiên cứu Cơ quan sáng chế ả hạt Bản (Japan Patent Office - JPO), Cơ quan Toà án, Lực lượng Cảnh sát, Cơ quan Hải quan trực thuộc Bộ Tài chính và kinh nghiệm chống hàng giả của ả hạt Bản.

2.3.3. Những kinh nghiệm từ thực trạng hai quốc gia trên.

- Trao quyền chủ động, linh hoạt cho các cơ quan có chức năng chống sản xuất và buôn bán hàng giả; cần có sự phối hợp chặt chẽ với các Tổ chức xã hội, các tổ chức phi Chính phủ trong việc đẩy lùi các tệ nạn sản xuất và buôn bán hàng giả; phán xét nghiêm khắc đối với các vụ vi phạm quyền sở hữu trí tuệ và hàng giả; đầu tư nhiều cho việc nâng cao nhận thức về sở hữu trí tuệ trong cộng đồng. ả hạt Bản và Hàn Quốc đã thành lập và xây dựng được cơ quan đầu mối

Thứ tư, ngăn chặn kịp thời và xử lý nghiêm minh những hành vi sản xuất và buôn bán hàng giả: Các cơ quan nhà nước có thẩm quyền phải phát hiện, ngăn chặn kịp thời những hành vi vi phạm, đồng thời đối với những hành vi vi phạm đã được phát hiện phải được xử lý công minh, đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Thứ năm, hướng xã hội sống theo tinh thần tôn trọng pháp luật: Tạo ra sự chuyển biến sâu sắc, khá cơ bản cả về nhận thức và hành động của toàn xã hội trong công tác đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả.

2.2.2. Kết quả công tác đấu tranh, xử lý chống sản xuất và buôn bán hàng giả ở nước ta.

Thứ nhất, công tác tuyên truyền, giáo dục, vận động toàn xã hội tham gia công tác phòng ngừa và đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả.

Thứ hai, nâng cao trách nhiệm của các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh trong công tác phòng ngừa và chống tệ nạn hàng giả.

Thứ ba, tăng cường công tác kiểm tra phát hiện ngăn chặn và xử lý nghiêm theo pháp luật các vụ việc về sản xuất và buôn bán hàng giả.

2.2.3. Những tồn tại trong công tác quản lý nhà nước trong lĩnh vực chống sản xuất và buôn bán hàng giả.

- Một số cán bộ, công chức còn yếu về chuyên môn nghiệp vụ, kinh nghiệm đấu tranh, kiểm tra, phát hiện xử lý và tiêu hủy hàng giả.

- Hiện nay có nhiều cơ quan nhà nước có chức năng quản lý nhà nước và trực tiếp đến công tác chống sản xuất và buôn bán hàng giả làm cho việc thực hiện chức năng bị chồng chéo.

- Sự chỉ đạo điều hành thống nhất từ trung ương đến địa phương hoặc sự phối kết hợp giữa các ngành, các lực lượng chức năng trong thời gian qua chưa đầy đủ, thường xuyên và chặt chẽ.

1.2.4.3. Thanh tra, kiểm tra và xử lý những vi phạm pháp luật liên quan đến hàng giả Thanh tra, kiểm tra không chỉ phát hiện những vi phạm liên quan đến hàng giả mà còn giúp cho các doanh nghiệp làm ăn chân chính có cơ hội phát triển kinh doanh, tạo môi trường cạnh tranh lành mạnh giữa các doanh nghiệp, bảo vệ lợi ích của ả hà nước, của xã hội và của người tiêu dùng.

1.2.5. ý nghĩa và vai trò của quản lý nhà nước trong công tác chống sản xuất và buôn bán hàng giả đối với sự ổn định và phát triển kinh tế ở nước ta.

Với mục tiêu là bảo vệ lợi ích chung của xã hội, lợi ích và an toàn của người tiêu dùng, đồng thời bảo vệ quyền lợi của các nhà sản xuất, kinh doanh chân chính. Vì mục tiêu quan trọng đó mà cần thiết phải có sự quản lý nhà nước về lĩnh vực này.

Ý nghĩa của công tác quản lý nhà nước về chống sản xuất và buôn bán hàng giả thể hiện: Tạo ra cơ sở pháp lý vững chắc để các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh tự đấu tranh, bảo vệ các sản phẩm hàng hoá của mình khi có hành vi xâm phạm.

Vai trò của ả hà nước trong lĩnh vực chống sản xuất và buôn bán hàng giả thể hiện trên những mặt sau đây: ả hà nước thiết lập nên những khung pháp lý quan trọng để đẩy lùi nạn hàng giả, thông qua các công cụ pháp lý của mình xử lý nghiêm các hành vi sản xuất và buôn bán hàng giả để thị trường phát triển lành mạnh và ban hành các cơ chế, chính sách nhằm tạo ra sự cạnh tranh lành mạnh, phát triển bình đẳng giữa các chủ thể trong nền kinh tế quốc dân.

Chương 2

THỰC TRẠNG CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC TRONG LĨNH VỰC CHỐNG SẢN XUẤT VÀ BUÔN BÁN HÀNG GIẢ Ở VIỆT NAM

2.1. Thực trạng pháp luật điều chỉnh về công tác chống sản xuất và buôn bán hàng giả ở Việt Nam

2.1.1. Quan điểm của Đảng và Nhà nước ta về vấn đề sản xuất và buôn bán hàng giả

Kể từ sau Đại hội VI của Đảng, nền kinh tế nước ta từng bước chuyển sang cơ chế quản lý mới, Đảng ta đã thấy rõ tính hai mặt của cơ chế thị trường là vừa có những tác dụng tích cực to lớn đối với sự phát triển kinh tế xã hội, vừa có mặt trái của cơ chế thị trường là: cạnh tranh không lành mạnh, nạn sản xuất và buôn bán hàng giả. ả gay từ những năm đầu của thời kỳ đổi mới, Ban chấp hành Trung ương Đảng đã có nhiều văn bản chỉ đạo công tác đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả

Thể chế hoá những quan điểm trên của Đảng, Hiến pháp 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001) đã quy định về vấn đề này.

2.1.2. Những quy định của pháp luật nước ta về chống sản xuất và buôn bán hàng giả

2.1.2.1. Ban hành các văn bản pháp quy làm cơ sở pháp lý cho công tác phòng chống sản xuất và buôn bán hàng giả

2.1.2.2. Ban hành một số văn bản pháp luật quy định về sở hữu trí tuệ liên quan đến hàng giả

2.1.2.3. Các văn bản pháp luật khác có liên quan đến đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả

2.1.2.4. Quy định tội phạm về hàng giả và liên quan đến hàng giả

2.1.2.5. ả hững văn bản pháp luật quốc tế mà Việt ả am tham gia liên quan đến hàng giả.

2.1.3. Những tồn tại về nhận thức và quy định của pháp luật trong công tác chống sản xuất và buôn bán hàng giả

Hệ thống pháp luật về đấu tranh chống hàng giả còn thiếu tính đồng bộ, nhất quán; các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến hàng giả vẫn tồn tại mâu thuẫn, lạc hậu, bất cập; còn thiếu nhiều những quy định cụ thể, hướng dẫn, giải thích; các chế tài xử phạt còn nhẹ; thiếu tính ổn định và tính phổ biến, công khai của pháp luật về đấu tranh chống hàng giả chưa cao.

2.2. Kết quả công tác quản lý nhà nước và đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả ở Việt Nam

2.2.1. Hiệu quả và hiệu lực trong quản lý nhà nước về chống sản xuất và buôn bán hàng giả

Thứ nhất, tính thống nhất của pháp luật trong việc đấu tranh chống sản xuất và buôn bán hàng giả: Vẫn còn thể hiện yếu tố cục bộ trong ngành mình, cấp mình, mạnh ngành nào ngành ấy làm, chưa tính đến lợi ích chung của toàn xã hội, đùn đẩy trách nhiệm.

Thứ hai, sự tuân thủ pháp luật của các cơ quan nhà nước, cán bộ, công chức, các tổ chức kinh tế và cá nhân: Sự lạm dụng quyền lực của những người có chức có quyền, lợi dụng vị trí công tác để tham nhũng, cửa quyền hách dịch với nhân dân; tính quan liêu của bộ máy nhà nước và sự nhận thức pháp luật của đại bộ phận nhân dân còn hạn chế đã dẫn đến tình trạng vi phạm pháp luật.

Thứ ba, bảo đảm quyền cạnh tranh lành mạnh và bình đẳng của doanh nghiệp trước pháp luật: Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp, cả doanh nghiệp Việt ả am và doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài sản xuất và phát triển trong một môi trường kinh doanh lành mạnh, bình đẳng.